

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HSST
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Kiên, bà Đoàn Thị Oanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang -Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/HSST ngày 14/9/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021, đối với bị cáo :

Lê Đình T - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26/11/1972 tại Yên Bái. Chỗ ở: Tổ 03, phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái. Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam. Con ông: Lê Đình T1, sinh năm 1948; Con bà: Nguyễn Thị T2 (Đã chết). Bị cáo đã ly hôn vợ và có 01 con sinh năm 1997. Tiền án: có 03. Ngày 21/12/2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt 17/6/2004, thi hành xong tiền án phí ngày 09/3/2006 Bản án số 14/HS-ST). Ngày 20/12/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt 15/7/2012 Bản án số 129/HS-ST). Ngày 26/6/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt 30/8/2020 Bản án số 50/HS-ST) tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 1994 và 1998 bị cáo đã bị xử phạt về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2021 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Khương Bá U, sinh năm 1970. Trú tại: Tổ dân phố C, phường N, TP Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình T là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 10-6-2021 T một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 21T8 - 1763 đến khu vực ngã ba Ba Khe thuộc xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái mua của một người đàn ông không quen biết được 10 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng mang về để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ ngày 11-6-2021, T mang theo 02 gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi vào phường Nam Cường mục đích để sử dụng. Khi T đi đến khu vực tổ dân phố C, phường N, thành phố Y thì bị phát hiện và bị thu giữ: 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu MotoStar 110 mang biển kiểm soát 21T8 – 1763; 01 ví giả da màu cam; 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô tên Lương Xuân Thủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung mang số thuê bao 0815 075 711; 01 điện thoại di động màu đen trắng mặt sau có chữ OPPO, màn hình bị vỡ, không nắp sim; 03 xilanh nhựa; 01 ống Novocain và 1.070.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Đình T thu giữ: 07 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng (Nghi là ma túy) và 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam.

Tại bản kết luận giám định số: 327/GĐMT ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lê Đình T có khối lượng là 0,16 gam là ma túy; loại Heroine. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nhà Lê Đình T có khối lượng là 0,53 gam là ma túy; loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSTP ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình T nhận tội, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình T thừa nhận hành vi tàng trữ 0,69 gam là ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là Tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh, trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả nên sa vào con đường nghiện chất ma túy. Từ năm 1994 đến năm 2013 bị cáo đã 05 lần bị xét xử về các tội: Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lê Đình T khai nhận nguồn gốc ma túy có là mua của một người đàn ông tại xã C, huyện V nhưng T không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ. Nên không có cơ sở để điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án.

[8] Về vật chứng:

Đối với 0,69 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Lê Đình T, Cơ quan giám định đã trích 0,23 gam làm mẫu giám định còn lại 0,46 gam đã được niêm phong bằng hai phong bì niêm phong vật chứng, mặt trước các phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ của Lê Đình T khi bắt quả tang và vật chứng thu giữ khi khám xét nhà Lê Đình T ngày 11-6-2021 (sau khi trích mẫu giám định), mặt sau phong bì các mép đều được dán kín có đầy đủ họ tên, chữ ký của những thành phần tham gia niêm phong và bốn hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái. cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các vỏ đoạn ống nhựa, 03 xi lanh nhựa và 01 ống Novocain cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng đen đã qua sử dụng, mặt sau có chữ SAMSUNG lắp sim có số thuê bao: 0815 075 711; 01 điện thoại di động màu đen trắng mặt sau có chữ OPPO, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, không nắp sim; 01 ví giả da màu cam bên trong có một chứng minh nhân dân số 060 790 290 mang tên Lê Đình T, một đăng ký xe mô tô BKS: 21T8 – 1763 mang tên Lương Xuân Thủy; 01 xe mô tô BKS: 21T8 – 1763 màu sơn xanh đen đã qua sử dụng, trên thân xe có chữ “MotoStar” và 3.070.000 đồng tạm giữ của bị cáo là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình T 07 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11-6-2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,46 gam ma túy loại Heroine đã được niêm phong bằng hai phong bì niêm phong vật chứng, mặt trước các phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ của Lê Đình T khi bắt quả tang và vật chứng thu giữ khi khám xét nhà Lê Đình T ngày 11-6-2021 (sau khi trích mẫu giám định), mặt sau phong bì các mép đều được dán kín có đầy đủ họ tên, chữ ký của những thành phần tham gia niêm phong và bốn hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái. 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các vỏ đoạn ống nhựa, 03 xi lanh nhựa và 01 ống Novocain.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng đen đã qua sử dụng, mặt sau có chữ SAMSUNG lắp sim có số thuê bao: 0815 075 711; 01 điện thoại di động màu đen trắng mặt sau có chữ OPPO, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, không nắp sim; 01 ví giả da màu cam bên trong có một chứng minh nhân dân số 060 790 290 mang tên Lê Đình T, một đăng ký xe mô tô BKS: 21T8 – 1763 mang tên Lương Xuân Thủy; 01 xe mô tô BKS: 21T8 – 1763 màu sơn xanh đen đã qua sử dụng, trên thân xe có chữ “MotoStar” và 3.070.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đình T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Hồ sơ nghiệp vụ CATP;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa

